

Tình xa

Nắng vàng lên mái tóc
Gió ru hồn bên cây
Sao lòng ta gợn sóng
Như bông bèo trên mây.

Lâu rồi không trở lại
Con đường qua nhà em
Ngày ấy ta đã lỡ
Trồng cây si trước thềm.

Nay chợt về chốn cũ
Chạnh nhớ giấc mơ xưa
Em nụ cười tươi thắm
Làm say đắm hồn thơ.

Đời quá nhiều nỗi nhớ
Tình vương vấn lòng đau
Khi hai người hai lối
Trên những lá thu sầu.

Hoài Ni

GS. LƯU KHÔN

Nói đến trà đạo, chúng ta nghĩ ngay đến một phương thức uống trà đặc biệt của người Nhật. Chính vì tính đặc biệt này mà chúng ta không ngờ trà đạo vốn được các thiền sư người Nhật du nhập từ Trung Quốc.

Có người cho rằng người Nhật rất khéo tiếp thu văn minh từ ngoài đến, rồi từ đó sáng chế ra một thứ văn hóa phẩm mang màu sắc dân tộc đặc thù của chính họ loại sản phẩm này, họ thích gọi là “đạo”. Chẳng hạn thư pháp của Trung Quốc khi truyền sang Nhật, thì được gọi là thư đạo; kiếm thuật của Trung Quốc nhập vào Nhật thì được gọi là kiếm đạo, còn môn cờ tướng thì trở thành kỳ đạo, cách uống trà thì gọi là trà đạo.

Vậy riêng đối với Trung Quốc, trà đạo nghĩa là gì? Trà đạo có từ bao giờ? Và cho đến nay trà đạo đã được phát triển như thế nào?

Trà đạo là gì?

Hiểu một cách đơn giản, trà đạo là một đường lối, một phương thức uống trà. Đạo là đường, trà đạo tiếng Anh dịch là “the way of tea”, hay một cách rõ ràng, chính xác và đầy đủ hơn, “tea ceremony”. Cũng vì vậy mà trà đạo của Nhật-thường được gọi tắt “trà đạo”-tiếng Anh dịch là “the Japanese tea ceremony”.

Hai chữ “trà đạo” (của Trung Quốc) có từ bao giờ?

Hai chữ “trà đạo” được nhắc đến sớm nhất trong một bài thơ nổi tiếng của thi Tăng Hiệu Nhiên. Không rõ ông sinh và mất vào năm nào, chỉ biết ông hoạt động trong khoảng những năm Trung Nguyên-Hội Xương (760-841) đời Đường. Bài thơ có tên “Ăn trà ca tiểu Thôi Thạch sứ quân, gọi tắt là “Ăn trà ca”.

Tác giả nói đến 3 lần uống trà, mà lần nào cũng cảm thấy tâm hồn thanh thản, nhẹ nhàng

nhất ẩm dịch hôn muội

uống lần thứ nhất, bao nhiêu tối tăm ngu muội đều quét sạch

Trà đạo là gì?



*tái ẩm thanh ngã thân
uống lần thứ hai, tinh thần trở
nên trong sang
tam ẩm tiện đắc đạo
hà tu khổ tâm phá phiền não?
uống lần thứ ba thì đắc đạo
cần gì phải nhọc long đánh phá
mọi ưu phiền?
và ông kết luận:
thực tri trà đạo toàn nhĩ chân
duy hữu đan khâu đắc như thử
ai biết trà đạo “toàn nhĩ chân”
chỉ có “đan khâu” được như thế
Cũng nhắc đến hai chữ “trà*

*đạo”, còn có Phong Diễm, tác giả “Phong thị Văn Kiếm
Ký” và Trương Nguyên, tác giả “Trà Lục”*

Người thì cho rằng

*Nhân Hồng Viện chi luận quảng nhận sắc chi, ư thị trà
đạo đại hành, vương công triều sĩ vô bất ẩm giả*

*Nhân lý luận của Hồng Tiện, tức Lục Vũ, tác giả bộ trà
kinh, mà nhuận sắc quảng diễm ra, nên trà đạo trở nên
thịnh hành, vương công trần sĩ không ai là không uống
trà.*

Người thì cho rằng

*tạo thời tinh, tàng thời táo, bào thời khiết, tinh táo,
khiết, trà đạo tân hĩ*

*chế trà kỹ, giữ trà khô, nấu trà sạch, kỹ, khô, sạch, trà
đạo đủ cả.*

Tuy cả ba vị Hiệu Nhiên, Phong Diễm, Trương Nguyên đều không có đưa ra định nghĩa cụ thể, nhưng qua các phần vừa trình bày trên, người ta có thể hình dung được phần nào nội dung và hướng tiến của trà đạo.

Trà đạo phát triển như thế nào?

Khởi đi từ trà hội đời Đường để rồi phát triển thành đấu trà, trà uống cực thịnh vào đời Tống, và hiện nay phổ biến dưới hình thức trà nghệ quán, trà đạo trung quốc đã trải qua một quá trình phát triển khá lâu dài.

1. Trà hội

Đôi ba người bạn họp nhau lại uống trà, tán gẫu, ý nghĩ của trà hội chỉ có thể thôi

2. Đấu trà

Đấu trà được tổ chức trước tiên tại trà khu kiến an (Phúc Kiến) là nơi sản xuất công trà. Hằng năm, cứ vào mùa trà, trà nông tại đây họp nhau lại để chọn loại trà ngon nhất dâng lên vua (cống trà).

Đến trà cũng được gọi là “minh chiến” (minh tức là trà) Bạch trà được nghiền nhỏ và bỏ vào trà uẩn (chén trà). Rót một ít nước sôi vào và quậy đều.

Lại từ từ rót thêm nước sôi đến khoảng 6/10 trà uẩn.

Nước chỉ nấu vừa sôi, sôi quá thì trà sẽ chìm xuống, không đủ sôi thì bọt trà sẽ nổi lên.

Theo quy định, bên nào ngấn nước tan trước thì bên ấy thua.

Đấu trà được tổ chức nghiêm mật, lại có nhiều người chứng kiến, do đó kẻ thắng rất hãnh diện, mà người thua thì thật xấu hổ.

Thời bấy giờ, ai cũng thích đấu trà, từ người trồng trà, bán trà cho đến văn nhân, tăng lữ và cả vua chúa nữa.

Đấu trà là dịp để tìm hiểu xem trà được sản xuất ở đâu, phẩm chất thế nào, dung nước gì để nấu trà, trà cụ có tinh mỹ không. v.v.

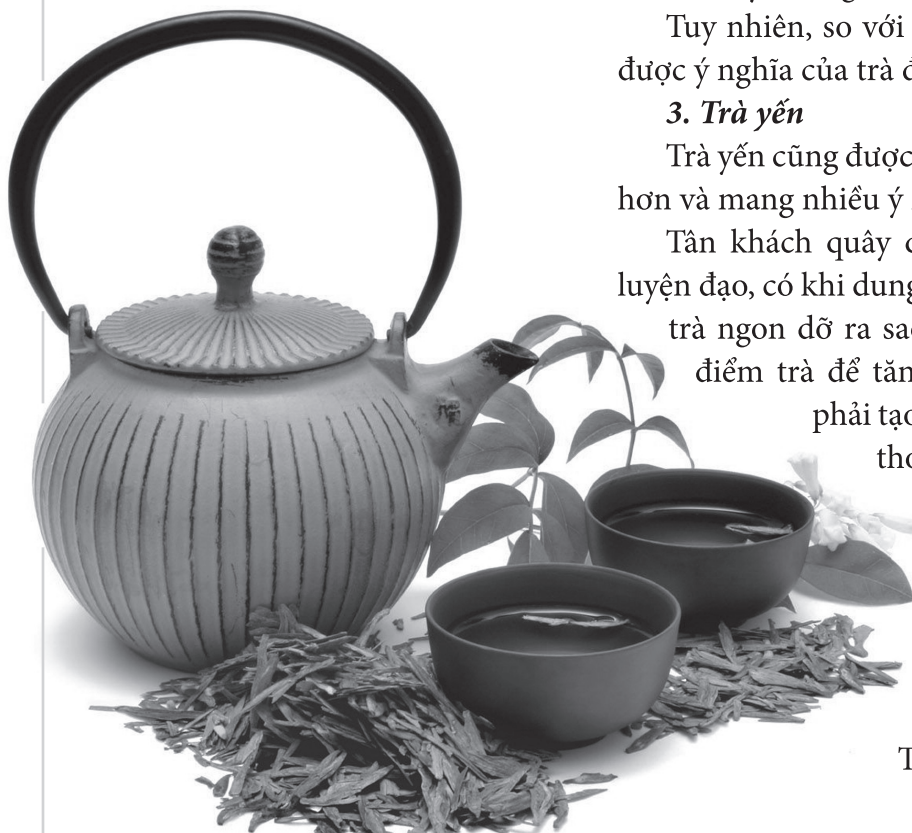
Tuy nhiên, so với trà yến, đấu trà vẫn chưa định hết được ý nghĩa của trà đạo.

3. Trà yến

Trà yến cũng được tổ chức như trà hội, nhưng quy mô hơn và mang nhiều ý nghĩa hơn.

Tân khách quây quần bên nhau, vừa uống trà vừa luyện đạo, có khi dung phương pháp đấu trà để định xem trà ngon dở ra sao, cũng có khi dùng phương pháp điểm trà để tăng thêm hứng thú. Ngoài ra, cũng phải tạo cho được, một ngoại cách thật nên thơ, tình tứ. Trà thất-nơi tổ chức trà yến-phải có đủ cả tự họa của các danh sĩ, bình phong quý gia, trà cụ sang trọng, bên ngoài trồng đủ cả liễu sam tùng bách. Khách đến dự trà yến, ngoạn cảnh trước, phần trà sau.

Trà yến được tổ chức long trọng và



quy mô nhất có lẽ tại “kính sơn tự”, ngôi chùa này do anh Tống Pháp Khanh xây dựng vào đời Đường tại một vùng sơn thanh thủy tú.

Kính sơn thuộc tỉnh Triết Giang, huyện Dư Hàng, là ngọn núi cao năm về phía đông bắc của Thiên Mục Sơn được gọi là ban thiên lâu các ngũ phong nhan.

Đây là nơi mà hơn bao giờ hết, người ta cảm thấy “trà thiên nhất vị” (Vị trà và vị thiên hòa nhau làm một).

Chính vào lúc trà yến kính sơn đại thịnh này, mà các thiền sư người Nhật như Thánh Nhất Quốc Sư, Nam Phổ Chiêu Minh, Đại Ung Quốc Sư, Minh Huệ Thượng Nhân, Biện Đan... đã mộ danh mà đến. Chính Nam Phổ Chiêu Minh đã mang trà cụ và cách uống trà Trung Quốc về nước, khởi nguồn cho trà đạo của Nhật.

Nếu trà yến đưa trà Trung Quốc truyền sang Nhật hình thành trà đạo Nhật, thì khi truyền sang Hàn Quốc, nó hình thành trà lễ Hàn Quốc. Riêng tại Đài Loan và Hồng Kông trong mấy năm gần đây thì lại hình thành trà nghệ.

4. Trà nghệ quán

Vào năm 1981, 8 trà nghệ quán xuất hiện tại Đài Bắc, nhưng mãi đến tháng 11 năm 1983, mới có văn thư của nhà đường cực sở tại phê chuẩn cho thành lập.

Năm 1989, trà nghệ quán vào lục địa Trung Quốc và xuất hiện đầu tiên tại Phúc Châu.



Năm 1994, Ngũ Phúc Trà Nghệ Quán được mở tại Bắc Kinh.

Trà nghệ quán có khác với trà quán thuộc thế kỷ trước. Khách đến trà nghệ quán chủ yếu là để thưởng thức các mục biểu kiến trà nghệ.

Có thể vì trà loại không giống nhau, trà cụ không giống nhau, địa điểm không giống nhau, cho nên phương thức biến diễn không giống nhau, nhưng trên cơ bản, trình tự không ngoài các bước như sau:

- a. Quần học mộc dục (bồng học trần)
rửa sạch ly hình, trà cụ
- b. Thỉnh quân nhập cung (mời chàng vào cung)
để trà vào bình
- c. Cao sơn lưu thủy (non cao nước chảy)
Rót nước sôi pha trà
- d. Xuân phong phát diện (gió xuân phe phẩy trên mặt)
hót bọt
- e. Quan công tuần thành (quan công đi tuần tra)
Rót trà
- f. Hàn tín điểm binh (Hàn tín điểm quân số)
Rót những giọt trà đậm cuối cùng vào ly
- g. Giảm thưởng thang sắc, Văn kỳ hương bình kỳ vị
(đánh giá màu trà, hương trà và vị trà)
- h. Tam tuyết cam vị (nếu vị ngọt của trà 3 lần)
Đây là giai đoạn trọng yếu trong việc phẩm trà.



▶ Bất luận loại trà nào cũng đều phải
 Dĩ tam kiểm vi phẩm, nhất khẩu gián,
 nhị khẩu thưởng, tam kiểm bình (nếu
 3 lần thì gọi là phẩm: lần thứ nhất để
 quan sát, lần thứ hai để thưởng thức, lần thứ ba
 để bình luận) Chú ý: 3 chữ “Kiểm” ráp lại thành
 chữ “phẩm”

Lúc uống trà, hớp đầu tiên (nhất kiểm) có sức
 giám biệt nhất. Đó là cảm giác đầu tiên, vị giác phản
 ứng linh mẫn nhất. Vì vậy, “nhất khẩu vi giám”.

Hớp thứ hai là thưởng, nếu để xem vị trà lần
 này có khác với vị trà mình đã có nếu qua trước đây
 không, để nhớ xem mình đã thưởng thức qua vị trà
 ấy chưa.

“Nhị khẩu vi thưởng” là thế.

Hớp thứ ba là bình. Có dịp so sánh gián và thưởng,
 lần này là kết luận.

Trong việc biểu diễn trà nghệ, ban phụ trách gồm có
 trà nghệ tiểu thư và trà nghệ sư.

Trà đạo và trà nghệ đều nói về nghệ thuật phẩm trà,
 tuy nhiên khái niệm có khác nhau.

Trọng tâm của trà nghệ là biểu diễn, thông qua biểu
 diễn biểu hiện nghệ thuật pha trà.

Còn trà đạo thì chú trọng về
 tinh thần, thông qua nghệ thuật
 phẩm trà mà đạt đến cảnh giới
 tinh thần.

Thông qua uống trà, đặc biệt
 trà nghệ, có thể đạt đến những đức
 tính được đề cập trong “Trà Kinh”
 của Lục Vũ.

Theo giáo sư Trang Văn
 Phương, một chuyên gia về trà
 học, thông qua uống trà, người
 ta có thể phát dương trà đức và
 đạt đến Liên, Mỹ, Hoà, Kính.

Người Nhật thì nói thông qua
 uống trà, có thể thăng hoa đến.

Hòa, Kính, Thanh, Tịnh, cảnh
 giới tinh thần
 này được gọi là
 “trà đạo”

Nhắc lại câu
 nói của Trương
 Nguyên.

“tạo thời tinh, tàng
 thời táo, bào thời khiết, tinh táo
 khiết, trà đạo tận hĩ”.

Tao nhân uống trà đạo không
 phải chỉ là nghệ thuật pha trà,
 phẩm trà, mà còn là kỹ thuật gia
 công và tàng trữ trà nữa.

Tóm lại, nếu đối với người
 Nhật, trà đạo là tôn giáo, lễ nghi,
 uống trà, thì đối với người Trung
 Quốc, ta có thể mượn ý kiến của
 Trung Nguyên mà nói rằng

Trà đạo là nghệ thuật pha trà,
 phẩm trà, kỹ thuật chế biến, tàng
 trữ trà.

Quả là nghề chơi cũng lắm
 công phu.